

**ĐỀ THI THỬ SỐ 1**

(Đề thi có 03 trang)

**ĐỀ THI THỬ GIỮA HỌC KÌ II  
NĂM HỌC 2024-2025  
MÔN THI: TOÁN LỚP 10**

(Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian giao đề)

Họ và tên thí sinh: .....Số báo danh:.....

**Mã đề 101****PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Tập xác định của hàm số  $y = \frac{x+1}{x-1}$  là

- A.  $\mathbb{R} \setminus \{\pm 1\}$ .      B.  $\mathbb{R} \setminus \{-1\}$ .      C.  $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ .      D.  $(1; +\infty)$ .

**Câu 2:** Tọa độ đỉnh của parabol  $y = -2x^2 - 4x + 6$  là

- A.  $I(-1; 8)$ .      B.  $I(1; 0)$ .      C.  $I(2; -10)$ .      D.  $I(-1; 6)$ .

**Câu 3:** Trong mặt phẳng với hệ tọa độ  $Oxy$ , một vector chỉ phương của đường thẳng  $d: \begin{cases} x = 1 - 2t \\ y = 2 + 3t \end{cases}$  là

- A.  $\vec{a} = (2; 3)$ .      B.  $\vec{b} = (3; 2)$ .      C.  $\vec{c} = (3; -2)$ .      D.  $\vec{d} = (2; -3)$ .

**Câu 4:** Tìm giá trị nhỏ nhất của hàm số  $y = x^2 - 4x + 1$ 

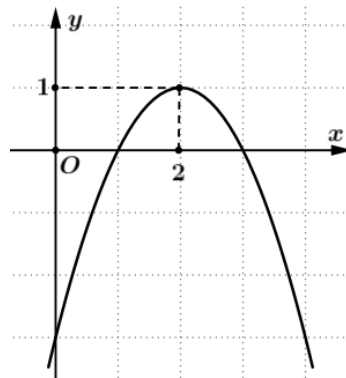
- A.  $-3$ .      B.  $1$ .      C.  $3$ .      D.  $13$ .

**Câu 5:** Phương trình nào sau đây là phương trình đường tròn?

- A.  $4x^2 + y^2 - 10x - 6y - 2 = 0$ .      B.  $x^2 + y^2 - 4x + 6y - 12 = 0$ .  
C.  $x^2 + 2y^2 - 4x - 8y + 1 = 0$ .      D.  $x^2 + y^2 - 2x - 8y + 20 = 0$ .

**Câu 6:** Cho tập  $X = \{1, 2, 3, 4, 5\}$ . Viết được bao nhiêu số tự nhiên có 5 chữ số khác nhau được lấy từ tập  $X$ ?

- A.  $30!$ .      B.  $11!$ .      C.  $5!$ .      D.  $6!$ .

**Câu 7:** Hàm số nào sau đây có đồ thị như hình bên dưới

- A.  $y = -x^2 + 2x - 3$ .      B.  $y = -x^2 + 4x - 3$ .      C.  $y = x^2 - 4x + 3$ .      D.  $y = x^2 - 2x - 3$ .

**Câu 8:** Với  $x$  thuộc tập hợp nào dưới đây thì đa thức  $f(x) = x^2 - 6x + 8$  không dương?

- A.  $[2; 3]$ .      B.  $(-\infty; 2] \cup [4; +\infty)$ .      C.  $[2; 4]$ .      D.  $[1; 4]$ .

**Câu 9:** Trong mặt phẳng với hệ tọa độ  $Oxy$ , cho  $\Delta$  là đường thẳng đi qua điểm  $A(3; -1)$  và có vector pháp tuyến  $\vec{n} = (-2; 1)$ . Phương trình tổng quát của đường thẳng  $\Delta$  là

- A.  $-2x + y + 7 = 0$ .      B.  $-2x + y - 7 = 0$ .      C.  $x + 2y - 1 = 0$ .      D.  $2x - y + 7 = 0$ .

- Câu 10:** Trong mặt phẳng  $Oxy$ , cosin góc giữa hai đường thẳng  $\Delta_1: 3x + 4y + 1 = 0$  và  $\Delta_2: \begin{cases} x = 15 + 12t \\ y = 1 + 5t \end{cases}$  bằng
- A.  $-\frac{56}{65}$ .                      B.  $-\frac{33}{65}$ .                      C.  $\frac{56}{65}$ .                      D.  $\frac{33}{65}$ .
- Câu 11:** Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , cho  $A(-1;4)$ ,  $B(5;-2)$ . Phương trình đường tròn đường kính  $AB$  là
- A.  $(x-3)^2 + (y-2)^2 = 20$ .                      B.  $(x-4)^2 + (y-2)^2 = 29$ .  
C.  $(x-2)^2 + (y-1)^2 = 72$ .                      D.  $(x-2)^2 + (y-1)^2 = 18$ .
- Câu 12:** Một hộp chứa 18 viên bi gồm 3 bi đỏ, 6 bi xanh và 9 bi vàng. Chọn ngẫu nhiên từ hộp ra 2 quả bi. Có bao nhiêu cách để 2 bi được chọn khác màu?
- A. 72.                      B. 45.                      C. 153.                      D. 99.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

- Câu 1:** Cho hàm số  $y = -x^2 + 2x - 5$ . Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:
- a) Tập xác định:  $D = \mathbb{R}$ .  
b) Đồ thị của hàm số là parabol có trục đối xứng là đường thẳng  $x = 1$ .  
c) Hàm số đã cho đồng biến trên khoảng  $(-\infty; 1)$  và nghịch biến trên khoảng  $(1; +\infty)$ .  
d) Giá trị nhỏ nhất của hàm số là  $y_{\max} = -4$  khi  $x = 1$ .
- Câu 2:** Trong mặt phẳng với hệ tọa độ  $Oxy$ , cho đường tròn  $(C): x^2 + y^2 - 2x + 4y - 11 = 0$  và đường thẳng  $d: 4x - 3y + 5 = 0$ . Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:
- a) Đường thẳng  $d$  và đường tròn  $(C)$  tiếp xúc.  
b) Đường thẳng  $d$  cắt đường tròn  $(C)$  theo một dây cung có độ dài bằng 1.  
c) Đường thẳng song song với  $d$  và tiếp xúc với đường tròn  $(C)$  có phương trình là:  
 $d: 4x - 3y - 10 = 0$ .  
d) Khoảng cách lớn nhất từ một điểm thuộc đường tròn  $(C)$  đến đường thẳng  $d$  là bằng 10.

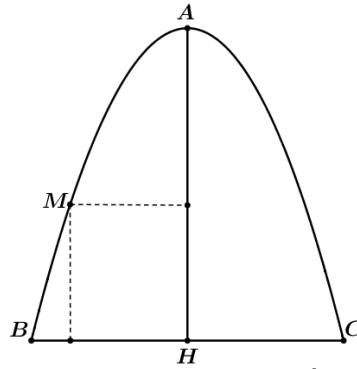
**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4

- Câu 1:** Theo Google Maps, sân bay Nội Bài có vĩ độ là  $21,2^\circ$  Bắc, kinh độ  $105,8^\circ$  Đông, sân bay Đà Nẵng có vĩ độ là  $16,1^\circ$  Bắc, kinh độ  $108,2^\circ$  Đông. Một máy bay, bay từ Nội Bài đến sân bay Đà Nẵng. Tại thời điểm  $t$  giờ, tính từ lúc xuất phát, máy bay ở vị trí có vĩ độ  $x^\circ$  Bắc, kinh độ  $y^\circ$

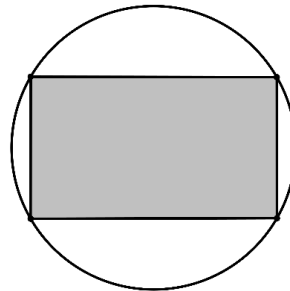
$$\text{Đông được tính theo công thức } \begin{cases} x = 21,2 - \frac{153}{40}t \\ y = 105,8 + \frac{9}{5}t \end{cases}. \text{ Hỏi bay chuyển từ Hà Nội đến Đà Nẵng mất}$$

mấy giờ? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm)

- Câu 2:** Có một chiếc cổng hình Parabol, người ta đo khoảng cách giữa hai chân cổng  $BC$  là 8 m. Từ một điểm  $M$  trên thân cổng người ta đo được khoảng cách tới mặt đất là  $MK = 21$  m và khoảng cách tới chân cổng gần nhất là  $BK = 1$  m. Khi đó chiều cao của cổng bằng bao nhiêu?



**Câu 3:** Người ta muốn thiết kế một vườn hoa hình chữ nhật nội tiếp trong một mảnh đất hình tròn đường kính bằng 4 m (như hình vẽ). Diện tích trồng hoa lớn nhất bằng bao nhiêu?



**Câu 4:** Tô màu các cạnh của hình vuông ABCD bởi 6 màu khác nhau sao cho mỗi cạnh được tô bởi một màu và hai cạnh kề nhau thì tô bởi hai màu khác nhau. Hỏi có bao nhiêu cách tô?

**PHẦN IV. Tự luận.** Thí sinh trình bày lời giải ra giấy thi từ câu 1 đến câu 3

**Câu 1:** Giải phương trình sau:  $\sqrt{3x^2 + 6x + 3} = \sqrt{2x^2 - 5x + 3}$

**Câu 2:** Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$  cho đường tròn  $(C)$  có phương trình  $x^2 + y^2 - 2x + 4y - 11 = 0$ .  
Viết phương trình tiếp tuyến của đường tròn  $(C)$  biết tiếp tuyến song song với đường thẳng  $\Delta: 3x - 4y - 31 = 0$ .

**Câu 3:** Trong mặt phẳng với hệ tọa độ  $Oxy$ , viết phương trình đường thẳng đi qua  $M(3; 2)$  cắt tia  $Ox$  tại  $A$  và tia  $Oy$  tại  $B$  sao cho diện tích tam giác  $OAB$  đạt giá trị nhỏ nhất.

-----**HẾT**-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

**ĐỀ THI THỬ SỐ 2**

(Đề thi có 04 trang)

**ĐỀ THI THỬ GIỮA HỌC KÌ II  
NĂM HỌC 2024-2025  
MÔN THI: TOÁN LỚP 10**

(Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian giao đề)

Họ và tên thí sinh: .....Số báo danh:.....

**Mã đề 102**

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1:** Tìm tập xác định  $D$  của hàm số  $y = \sqrt{2x-9}$ .

- A.  $D = \mathbb{R} \setminus \left\{ \frac{9}{2} \right\}$ .      B.  $D = \left( -\infty; \frac{9}{2} \right]$ .      C.  $D = \left( \frac{9}{2}; +\infty \right)$ .      D.  $D = \left[ \frac{9}{2}; +\infty \right)$ .

**Câu 2:** Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , cho đường thẳng  $d: 2x - 3y + 1 = 0$ . Một vectơ pháp tuyến của đường thẳng  $d$  là

- A.  $\vec{n} = (2; -3)$ .      B.  $\vec{n} = (3; 2)$ .      C.  $\vec{n} = (3; -2)$ .      D.  $\vec{n} = (2; 3)$ .

**Câu 3:** Cho parabol  $(P): y = 3x^2 - 2x + 1$ . Điểm nào sau đây là đỉnh của  $(P)$ ?

- A.  $I(0; 1)$ .      B.  $I\left(\frac{1}{3}; \frac{2}{3}\right)$ .      C.  $I\left(-\frac{1}{3}; \frac{2}{3}\right)$ .      D.  $I\left(\frac{1}{3}; -\frac{2}{3}\right)$ .

**Câu 4:** Phương trình tham số của đường thẳng đi qua hai điểm  $A(2; -1)$  và  $B(2; 5)$  là

- A.  $\begin{cases} x = 2t \\ y = -6t \end{cases}$ .      B.  $\begin{cases} x = 2 + t \\ y = 5 + 6t \end{cases}$ .      C.  $\begin{cases} x = 1 \\ y = 2 + 6t \end{cases}$ .      D.  $\begin{cases} x = 2 \\ y = -1 + 6t \end{cases}$ .

**Câu 5:** Có bao nhiêu cách xếp 8 học sinh thành một hàng ngang?

- A.  $8!$ .      B. 8.      C. 1.      D.  $8^8$ .

**Câu 6:** Bảng biến thiên sau đây là bảng biến thiên của hàm số nào?

$x$	$-\infty$	$-2$	$+\infty$
$y$	$-\infty$	$-4$	$-\infty$

- A.  $y = x^2 + 4x$ .      B.  $y = -x^2 - 4x - 8$ .      C.  $y = -x^2 - 4x + 8$ .      D.  $y = -x^2 - 4x$ .

**Câu 7:** Tam thức  $y = x^2 - 12x - 13$  nhận giá trị âm khi và chỉ khi

- A.  $\begin{cases} x < -13 \\ x > 1 \end{cases}$ .      B.  $\begin{cases} x < -1 \\ x > 13 \end{cases}$ .      C.  $-1 < x < 13$ .      D.  $-13 < x < 1$ .

**Câu 8:** Giá trị nhỏ nhất của hàm số  $y = 2x^2 + x - 3$  là

- A.  $-3$ .      B.  $-2$ .      C.  $\frac{-25}{8}$ .      D.  $\frac{-21}{8}$ .

**Câu 9:** Tìm tất cả giá trị của tham số  $m$  để phương trình  $x^2 + y^2 - 2mx + 4y + 5m = 0$  là phương trình đường tròn.

- A.  $1 < m < 4$ .      B.  $1 \leq m \leq 4$ .      C.  $\begin{cases} m \leq 1 \\ m \geq 4 \end{cases}$ .      D.  $\begin{cases} m < 1 \\ m > 4 \end{cases}$ .

**Câu 10:** Trong mặt phẳng  $Oxy$ , cosin góc giữa hai đường thẳng  $d: 5x + y - 3 = 0$  và  $d': \frac{x}{-1} + \frac{y}{5} = 1$  bằng

- A.  $\frac{12}{13}$ .                                    B. 1.                                    C.  $-\frac{12}{13}$ .                                    D.  $\frac{6}{13}$ .

**Câu 11:** Viết phương trình đường tròn đi qua 3 điểm  $A(-1;1), B(3;1), C(1;3)$ .

- A.  $x^2 + y^2 - 2x - 2y - 2 = 0$ .                                    B.  $x^2 + y^2 + 2x - 2y = 0$ .  
C.  $x^2 + y^2 - 2x - 2y + 2 = 0$ .                                    D.  $x^2 + y^2 + 2x + 2y - 2 = 0$ .

**Câu 12:** Một lớp có 25 học sinh nam và 20 học sinh nữ, số cách chọn 3 em học sinh đi dự đại hội đoàn trong đó có nhiều nhất 1 em nữ là

- A. 12102.                                    B. 8300.                                    C. 6000.                                    D. 1200.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Cho hàm số bậc hai  $y = f(x) = -(x-a)(x-b)$  có đồ thị là  $(P)$  với  $(a < b)$ . Biết  $(P)$  có đỉnh  $I(1;4)$ . Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:

- a)  $a + 2b = 1$ .  
b) Đường thẳng  $d: y = x + 1$  cắt  $(P)$  tại hai điểm phân biệt.  
c)  $f(x) > 0, \forall x \in (-1; 2)$ .  
d) Giá trị nhỏ nhất của hàm số đã cho trên  $\left[-\frac{1}{2}; 2\right]$  là  $\frac{7}{4}$ .

**Câu 2:** Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , cho hai điểm  $A(1; -4), B(-2; 0)$  và đường thẳng  $d: 2x - 4y + 1 = 0$ . Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:

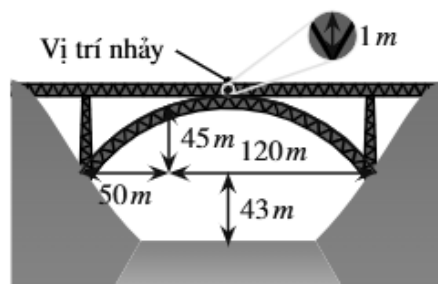
- a) Điểm  $A, B$  cách đều đường thẳng  $d$ .  
b) Tọa độ tâm của đường tròn đi qua hai điểm  $A, B$  và có tâm thuộc đường thẳng  $d$  là  $I\left(1; \frac{3}{4}\right)$ .  
c) Phương trình đường tròn  $(C)$  đi qua  $A, B$  và có tâm thuộc đường thẳng  $d$  là:

$$4x^2 + 4y^2 - 60x - 32y - 136 = 0$$

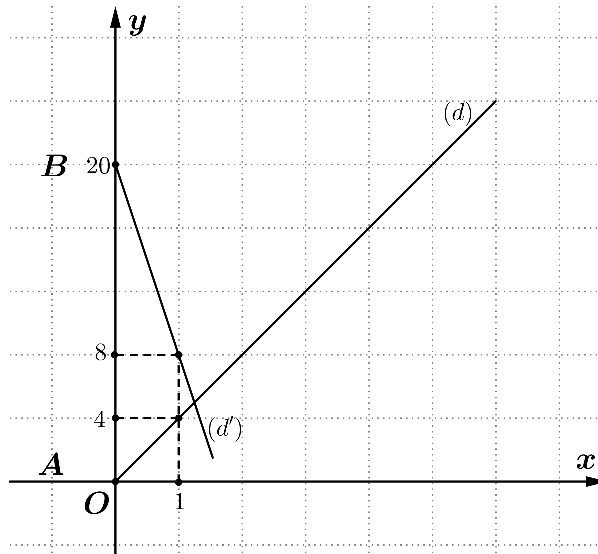
- d) Giá trị nhỏ nhất của  $OM$  với  $M$  là điểm chuyển động trên đường tròn là  $\frac{5\sqrt{17} - 17}{2}$ .

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4

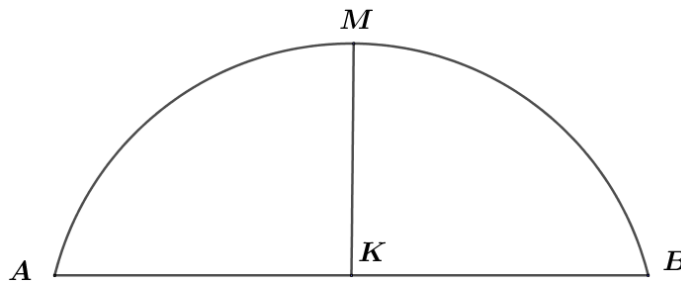
**Câu 1:** Nhảy bungee là một trò chơi mạo hiểm. Trong trò chơi này, người chơi đứng ở vị trí trên cao, thắt dây an toàn và nhảy xuống. Sợi dây này có tính đàn hồi và được tính toán chiều dài để nó kéo người chơi lại khi gần chạm đất (hoặc mặt nước). Chiếc cầu trong dưới đây có bộ phận chống đỡ dạng parabol. Một người muốn thực hiện một cú nhảy bungee từ giữa cầu xuống với dây an toàn. Người này cần trang bị sợi dây an toàn dài bao nhiêu? Biết rằng chiều dài của sợi dây đó bằng một phần ba khoảng cách từ vị trí bắt đầu nhảy đến mặt nước. (làm tròn kết quả đến hàng phần chục)



**Câu 2:** Hình vẽ là các đường thẳng biểu diễn chuyển động của hai người. Người thứ nhất đi bộ xuất phát từ A cách B khoảng 20 km, với vận tốc 4 km/giờ, biểu diễn bằng đường thẳng (d). Người thứ 2 đi xe đạp xuất phát từ B với vận tốc 12km/giờ, biểu diễn bằng đường thẳng (d'). Hỏi hai người gặp nhau sau mấy giờ?



**Câu 3:** Một chiếc cầu được thiết kế dưới dạng 1 cung tròn (như hình vẽ)



Biết độ dài  $AB = 60m$ , chiều cao  $MK = 3m$  và  $MK$  đi qua tâm của đường tròn chứa cung  $AMB$ . Tính bán kính của đường tròn chứa cung  $AMB$  (làm tròn đến hàng đơn vị)

**Câu 4:** Bạn Hạnh chơi game trên máy tính điện tử, máy có bốn phím di chuyển như hình vẽ bên. Mỗi lần nhấn phím di chuyển, nhân vật trong game sẽ di chuyển theo hướng mũi tên và độ dài các bước đi luôn bằng nhau. Có bao nhiêu cách di chuyển để nhân vật trong game trở về đúng vị trí ban đầu?



**PHẦN IV. Tự luận.** Thí sinh trình bày lời giải ra giấy thi từ câu 1 đến câu 3

**Câu 1:** Giải phương trình sau:  $\sqrt{3x^2 + 6x + 3} = \sqrt{2x^2 - 5x + 3}$

**Câu 2:** Cho đường thẳng  $d: x - 3y + 5 = 0$ . Viết phương trình đường tròn (C) có tâm nằm trên đường thẳng  $\Delta: 2x + y = 0$  và tiếp xúc với  $d$  tại điểm  $A(1; 2)$ .

**Câu 3:** Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , cho đường thẳng  $d : x + 2y - 4 = 0$  và hai điểm  $A(1;4), B\left(8; \frac{1}{2}\right)$ .

Tìm điểm  $M$  thuộc  $d$  sao cho  $5MA^2 + 2MB^2$  nhỏ nhất.

-----**HẾT**-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

**ĐỀ THI THỬ SỐ 3**

(Đề thi có 03 trang)

**ĐỀ THI THỬ GIỮA HỌC KÌ II  
NĂM HỌC 2024-2025  
MÔN THI: TOÁN LỚP 10**

(Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian giao đề)

Họ và tên thí sinh: .....Số báo danh:.....

**Mã đề 103****PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

- Câu 1:** Tìm tập xác định  $D$  của hàm số  $y = \frac{\sqrt{x+2}}{x^2+x-12}$ .
- A.  $D = [-2; +\infty) \setminus \{-4\}$ .    B.  $D = [-2; +\infty)$ .    C.  $D = \mathbb{R} \setminus \{-4; 3\}$ .    D.  $D = [-2; +\infty) \setminus \{3\}$ .
- Câu 2:** Khoảng đồng biến của hàm số  $y = x^2 - 4x + 3$  là
- A.  $(-\infty; -2)$ .    B.  $(-\infty; 2)$ .    C.  $(-2; +\infty)$ .    D.  $(2; +\infty)$ .
- Câu 3:** Trong mặt phẳng  $Oxy$ , cho đường thẳng  $d: 4x + 5y - 4 = 0$ . Vector nào sau đây **không phải** là vector pháp tuyến của đường thẳng
- A.  $\vec{n}_1 = (4; 5)$ .    B.  $\vec{n}_2 = (-8; -10)$ .    C.  $\vec{n}_3 = (4; -5)$ .    D.  $\vec{n}_4 = \left(\frac{4}{3}; \frac{5}{3}\right)$ .
- Câu 4:** Số các hoán vị của 4 phần tử là
- A. 24.    B. 12.    C. 4.    D. 48.
- Câu 5:** Trong mặt phẳng với hệ trục  $Oxy$  cho đường tròn  $(C): (x+5)^2 + (y-4)^2 = 16$ . Đường tròn  $(C)$  có tọa độ tâm  $I$  và bán kính  $R$  bằng
- A.  $I(5; -4); R = 16$ .    B.  $I(-5; 4); R = 16$ .    C.  $I(-5; 4); R = 4$ .    D.  $I(5; -4); R = 4$ .
- Câu 6:** Cho parabol  $(P): y = x^2 + bx + 1$  đi qua điểm  $A(-1; 3)$ . Khi đó:
- A.  $b = -1$ .    B.  $b = 1$ .    C.  $b = 3$ .    D.  $b = -2$ .
- Câu 7:** Phương trình đường thẳng  $d$  đi qua  $A(1; -2)$  và vuông góc với đường thẳng  $\Delta: 3x - 2y + 1 = 0$  là:
- A.  $3x - 2y - 7 = 0$ .    B.  $2x + 3y + 4 = 0$ .    C.  $x + 3y + 5 = 0$ .    D.  $2x + 3y - 3 = 0$ .
- Câu 8:** Giá trị lớn nhất của hàm số  $y = -3x^2 + x + 2$  là
- A.  $\frac{25}{12}$ .    B.  $\frac{1}{3}$ .    C. 25.    D.  $\frac{25}{3}$ .
- Câu 9:** Tìm cosin góc giữa 2 đường thẳng  $\Delta_1: 10x + 5y - 1 = 0$  và  $\Delta_2: \begin{cases} x = 2 + t \\ y = 1 - t \end{cases}$ .
- A.  $\frac{3}{10}$ .    B.  $\frac{\sqrt{10}}{10}$ .    C.  $\frac{3\sqrt{10}}{10}$ .    D.  $\frac{3}{5}$ .
- Câu 10:** Số nghiệm nguyên của bất phương trình  $2x^2 - 3x - 15 \leq 0$  là
- A. 6.    B. 5.    C. 8.    D. 7.
- Câu 11:** Viết phương trình đường tròn có tâm  $A(2; -5)$  và tiếp xúc với đường thẳng  $d: 3x - 4y - 1 = 0$
- A.  $(x-2)^2 + (y+5)^2 = 25$ .    B.  $(x+2)^2 + (y-5)^2 = 25$ .  
C.  $(x-2)^2 + (y+5)^2 = 5$ .    D.  $(x+2)^2 + (y-5)^2 = 5$ .
- Câu 12:** Trong kho đèn trang trí đang còn 6 bóng đèn loại I, 8 bóng đèn loại II, các bóng đèn đều khác nhau về màu sắc và hình dáng. Lấy ra 5 bóng đèn bất kỳ. Hỏi có bao nhiêu khả năng xảy ra số bóng đèn loại I nhiều hơn số bóng đèn loại II?

A. 686.

B. 246.

C. 680.

D. 6460.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Cho hàm số  $y = -x^2 + 6x - 5$ . Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:

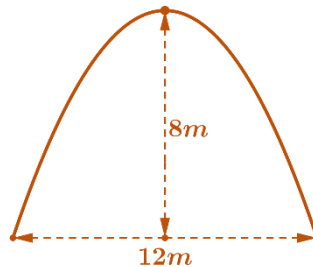
- a) Đồ thị của hàm số là parabol có đỉnh  $I(3; -4)$ .
- b)  $y < 0$  khi  $x \in (-\infty; 1) \cup (5; +\infty)$ .
- c) Giá trị lớn nhất của hàm số bằng 3.
- d) Đường thẳng  $d: y = 4x - m$  cắt đồ thị  $(P)$  tại 2 điểm phân biệt khi  $m > 4$ .

**Câu 2:** Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , cho tam giác  $ABC$  có  $A(2; 0)$ ,  $B(0; 3)$  và  $C(-3; 1)$ . Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:

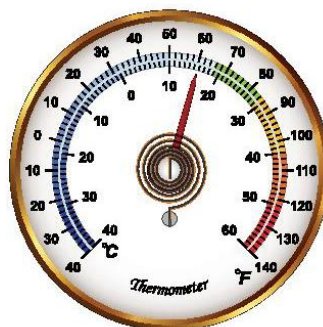
- a) Phương trình của đường thẳng  $d$  đi qua  $B$  và song song với  $AC$  là  $x + 5y - 15 = 0$ .
- b) Phương trình của đường trung trực đoạn thẳng  $BC$  là  $\begin{cases} x = -\frac{3}{2} + 2t \\ y = 2 - 3t \end{cases}$  với  $t \in \mathbb{R}$ .
- c) Đường thẳng  $AB$  có phương trình là  $3x + 2y + 6 = 0$ .
- d) Đường cao ứng với đỉnh  $C$  của tam giác  $ABC$  đi qua điểm  $M(2; 3)$ .

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4

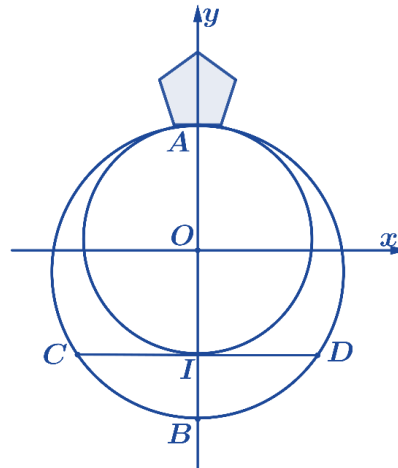
**Câu 1:** Một đường hầm xuyên thẳng qua núi và có mặt cắt là một parabol (thông số như hình bên). Giả sử một chiếc xe tải có chiều ngang 6 mét đi vào vị trí chính giữa miệng hầm. Biết chiều cao  $h$  của xe tải thoả mãn  $a < h < b$  để có thể đi vào cửa hầm mà không chạm tường. Tính  $a + b$ .



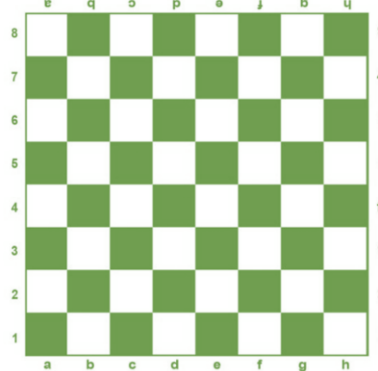
**Câu 2:** Việc quy đổi nhiệt độ giữa đơn vị  $^{\circ}\text{C}$  và đơn vị  $^{\circ}\text{F}$  được xác định bởi hai mốc sau: Nước đóng băng ở  $0^{\circ}\text{C}$ ,  $32^{\circ}\text{F}$ ; nước sôi ở  $100^{\circ}\text{C}$ ,  $212^{\circ}\text{F}$ . Trong quy đổi đó, nếu  $a^{\circ}\text{C}$  tương ứng với  $b^{\circ}\text{F}$  thì trên mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , điểm  $M(a; b)$  thuộc đường thẳng đi qua  $A(0; 32)$  và  $B(100; 212)$ . Hỏi  $100^{\circ}\text{F}$  tương ứng với bao nhiêu  $^{\circ}\text{C}$ ? (Làm tròn kết quả đến hàng phần chục)



**Câu 3:** Giả sử có chiếc nhẫn đường kính 20mm. Người thợ muốn sửa thành chiếc nhẫn vừa với ngón tay đường kính 16mm thì người thợ tính độ dài dây cung  $CD$  để cắt chiếc nhẫn ở hai điểm  $C$  và  $D$  rồi hàn lại (hình vẽ). Tính độ dài  $CD$  theo đơn vị mm.



**Câu 4:** Có tất cả bao nhiêu hình chữ nhật trên bàn cờ vua  $8 \times 8$ ?



**PHẦN IV. Tự luận.** Thí sinh trình bày lời giải ra giấy thi từ câu 1 đến câu 3

**Câu 1:** Giải phương trình sau:  $(x-1)\sqrt{5x+1} = x^2 - 1$

**Câu 2:** Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$  cho đường thẳng  $\Delta$  đi qua điểm  $M(-2;2)$  và cắt các tia  $Ox, Oy$  lần lượt tại các điểm  $A, B$  sao cho diện tích tam giác  $\Delta OAB$  bằng 1. Viết phương trình tổng quát của đường thẳng  $\Delta$ .

**Câu 3:** Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , cho điểm  $M(2;1)$  và đường tròn  $(C): (x-1)^2 + (y-2)^2 = 4$ . Viết phương trình đường thẳng  $d$  qua điểm  $M$  và cắt  $(C)$  tại hai điểm phân biệt  $A; B$  sao cho độ dài  $AB$  ngắn nhất.

-----**HẾT**-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

**ĐỀ THI THỬ SỐ 4**

(Đề thi có 03 trang)

**ĐỀ THI THỬ GIỮA HỌC KÌ II  
NĂM HỌC 2024-2025  
MÔN THI: TOÁN LỚP 10**

(Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian giao đề)

Họ và tên thí sinh: .....Số báo danh:.....

**Mã đề 104****PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Tập xác định  $D$  của hàm số  $y = \sqrt{3x-1}$  là

- A.  $D = (0; +\infty)$ .      B.  $D = [0; +\infty)$ .      C.  $D = \left[\frac{1}{3}; +\infty\right)$ .      D.  $D = \left(\frac{1}{3}; +\infty\right)$ .

**Câu 2:** Trong mặt phẳng  $Oxy$ , cho đường thẳng  $d: y = -3x + 5$ . Một vectơ pháp tuyến của đường thẳng  $d$  là

- A.  $\vec{n} = (1; 3)$ .      B.  $\vec{n} = (3; 1)$ .      C.  $\vec{n} = (-3; 1)$ .      D.  $\vec{n} = (1; -3)$ .

**Câu 3:** Hàm số  $y = -3x^2 + 6x - 1$  đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A.  $(-\infty; 1)$ .      B.  $(-\infty; +\infty)$ .      C.  $(1; +\infty)$ .      D.  $\mathbb{R} \setminus \{1\}$ .

**Câu 4:** Tam thức  $-x^2 - 3x - 4$  nhận giá trị âm khi và chỉ khi

- A.  $x < -4$  hoặc  $x > -1$ .      B.  $x < 1$  hoặc  $x > 4$ .  
C.  $-4 < x < -1$ .      D.  $x \in \mathbb{R}$ .

**Câu 5:** Phương trình đường thẳng đi qua hai điểm  $A(0; 4), B(-6; 0)$  là

- A.  $\frac{x}{6} + \frac{y}{4} = 1$ .      B.  $\frac{x}{4} + \frac{y}{-6} = 1$ .      C.  $\frac{-x}{4} + \frac{y}{-6} = 1$ .      D.  $\frac{-x}{6} + \frac{y}{4} = 1$ .

**Câu 6:** Một tổ có 6 học sinh nam và 9 học sinh nữ. Hỏi có bao nhiêu cách chọn 1 học sinh nam và 1 học sinh nữ đi lao động?

- A.  $C_6^1 + C_9^1$ .      B.  $C_6^1 C_{15}^1$ .      C.  $C_6^1 + C_{15}^1$ .      D.  $C_6^1 C_9^1$ .

**Câu 7:** Cho đường cong  $(C_m): x^2 + y^2 - 8x + 10y + m = 0$ . Với giá trị nào của  $m$  thì  $(C_m)$  là đường tròn có bán kính bằng 7?

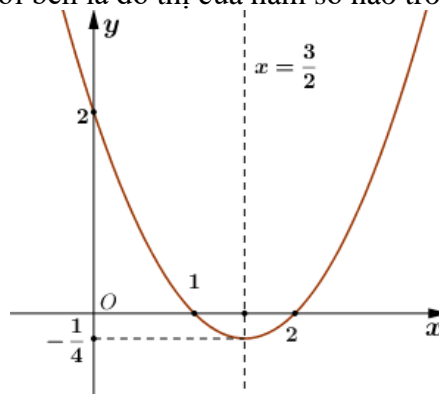
- A.  $m = -8$ .      B.  $m = 4$ .      C.  $m = -4$ .      D.  $m = 8$ .

**Câu 8:** Cho 6 chữ số 4, 5, 6, 7, 8, 9. Số các số tự nhiên chẵn có 3 chữ số khác nhau lập thành từ 6 chữ số đó.

- A. 120.      B. 60.      C. 256.      D. 216.

**Câu 9:** Cho hai đường thẳng  $d_1: 2x - 4y - 3 = 0$  và  $d_2: 3x - y + 17 = 0$ . Tính số đo góc giữa  $d_1$  và  $d_2$ .

- A.  $45^\circ$ .      B.  $90^\circ$ .      C.  $60^\circ$ .      D.  $30^\circ$ .

**Câu 10:** Đường cong trong hình vẽ dưới bên là đồ thị của hàm số nào trong các hàm số sau ?

**A.**  $y = -x^2 + 3x - 2$ .      **B.**  $y = x^2 - 3x - 2$ .      **C.**  $y = -x^2 + 3x + 2$ .      **D.**  $y = x^2 - 3x + 2$ .

**Câu 11:** Tìm giá trị lớn nhất  $M$  và giá trị nhỏ nhất  $m$  của hàm số  $y = f(x) = -x^2 - 4x + 3$  trên đoạn  $[0; 4]$ .

**A.**  $M = 4; m = 0$ .      **B.**  $M = 29; m = 0$ .      **C.**  $M = 3; m = -29$ .      **D.**  $M = 4; m = 3$ .

**Câu 12:** Viết phương trình đường tròn cần tìm là:  $(C): x^2 + y^2 - 2x - 2y - 2 = 0$ . Trong mặt phẳng  $Oxy$  cho đường thẳng  $\Delta: x - 2y + 3 = 0$ . Viết phương trình đường tròn có tâm  $I(3; -2)$  và tiếp xúc với  $\Delta$ .

**A.**  $(x+3)^2 + (y-2)^2 = 20$ .

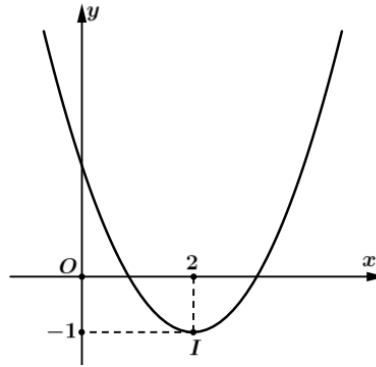
**B.**  $(x-3)^2 + (y+2)^2 = 20$ .

**C.**  $(x+3)^2 + (y-2)^2 = 10$ .

**D.**  $(x+3)^2 + (y-2)^2 = 10$ .

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Cho hàm số bậc hai  $y = ax^2 + bx + c$  ( $P$ ) có đồ thị như hình vẽ:



**a)** ( $P$ ) có tung độ đỉnh bằng 2.

**b)** ( $P$ ) cắt trục hoành tại hai điểm có hoành độ trái dấu.

**c)**  $y > 2 \forall x < 0$ .

**d)** ( $P$ ) đi qua điểm  $M\left(3; \frac{-1}{4}\right)$ .

**Câu 2:** Cho đường tròn  $(C): x^2 + (y+1)^2 = 5$  và đường thẳng  $\Delta: x + 2y - 3 = 0$ . Gọi  $d: ax + by + c = 0$  là đường thẳng song song với  $\Delta$  và là tiếp tuyến của  $(C)$ . Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:

**a)**  $d$  có hệ số góc  $k = 2$ .

**b)**  $\frac{a}{c} = \frac{1}{7}$ .

**c)** Khoảng cách giữa  $d$  và  $\Delta$  bằng 10.

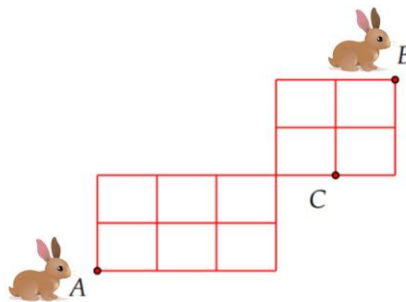
**d)**  $d$  cắt đường tròn  $(C'): (x-2)^2 + (y+2)^2 = 6$  tại 2 điểm  $A, B$ . Diện tích  $\Delta I'AB$  bằng  $\sqrt{5}$  với  $I'$  là tâm của đường tròn  $(C')$ .

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4

- Câu 1:** Cho hàm số  $f(x) = mx^2 - 4x - 1$ , với  $m$  là tham số. Có bao nhiêu số nguyên của  $m \in (-20; 23)$  để  $f(x) < 0$  với mọi  $x \in \mathbb{R}$ ?
- Câu 2:** Trong một khu vực nội đô Thành Phố Hà Nội, ta chọn hệ trục tọa độ  $Oxy$  là hai xa lộ vuông góc với nhau tại tâm  $O$  của một ngã tư và mỗi đơn vị độ dài trên trục tương ứng là 1km. Đại học Bách Khoa Hà Nội ở tọa độ  $T(2;4)$ . Một người đang chạy chiếc xe Taxi trên đường Nguyễn Trãi có dạng là phương trình đường thẳng  $\Delta: 3x + 4y - 2 = 0$ . Tính khoảng cách ngắn nhất giữa người đó và Đại học Bách Khoa để người đó xác định được vị trí tối ưu nhất.
- Câu 3:** Một cánh cổng hình bán nguyệt rộng 8,4 m và cao 4,2 m. Một chiếc xe tải rộng 2,8 m, đi đúng làn đường quy định và có thể đi qua cổng mà không làm hư cổng thì chiều cao của xe không vượt quá bao nhiêu mét (làm tròn đến hàng phần trăm)?



- Câu 4:** Một con thỏ di chuyển từ địa điểm A đến địa điểm B bằng cách qua các điểm nút (trong lưới cho ở hình vẽ) thì chỉ di chuyển sang phải hoặc đi lên (mỗi cách di chuyển như vậy xem là một cách đi). Biết rằng nếu thỏ di chuyển đến nút C thì bị cáo ăn thịt. Hỏi có bao nhiêu cách để thỏ đến được vị trí B?



**PHẦN IV. Tự luận.** Thí sinh trình bày lời giải ra giấy thi từ câu 1 đến câu 3

- Câu 1:** Tính tổng các nghiệm của phương trình sau:  $\sqrt{x^2 + 2x + 4} = \sqrt{2 - x}$
- Câu 2:** Trong hệ trục tọa độ  $Oxy$ , cho đường tròn  $(C)$  có phương trình  $x^2 + y^2 - 4x + 8y - 5 = 0$ . Viết phương trình tiếp tuyến với  $(C)$  song song với với đường thẳng  $3x - 4y + 5 = 0$ .
- Câu 3:** Cho tam giác  $ABC$  biết trực tâm  $H(1;1)$  và phương trình cạnh  $AB: 5x - 2y + 6 = 0$ , phương trình cạnh  $AC: 4x + 7y - 21 = 0$ . Viết phương trình cạnh  $BC$ .

-----**HẾT**-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

**ĐỀ THI THỬ SỐ 5**

(Đề thi có 04 trang)

**ĐỀ THI THỬ GIỮA HỌC KÌ II  
NĂM HỌC 2024-2025  
MÔN THI: TOÁN LỚP 10**

(Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian giao đề)

Họ và tên thí sinh: .....Số báo danh:.....

**Mã đề 105****PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Tập xác định của hàm số  $y = \frac{3-x}{x^2-5x-6}$  là

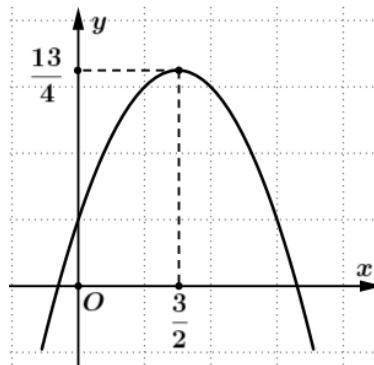
- A.  $D = \mathbb{R} \setminus \{-1; 6\}$ .      B.  $D = \mathbb{R} \setminus \{1; -6\}$ .      C.  $D = \{-1; 6\}$ .      D.  $D = \{1; -6\}$ .

**Câu 2:** Hàm số  $y = -3x^2 + x - 2$  nghịch biến trên khoảng nào sau đây?

- A.  $\left(-\frac{1}{6}; +\infty\right)$ .      B.  $\left(-\infty; -\frac{1}{6}\right)$ .      C.  $\left(\frac{1}{6}; +\infty\right)$ .      D.  $\left(-\infty; \frac{1}{6}\right)$ .

**Câu 3:** Trong mặt phẳng  $Oxy$ , cho đường thẳng  $d$  có phương trình  $2x - y + 5 = 0$ . Tìm một vectơ chỉ phương của  $d$ 

- A.  $(1; -2)$ .      B.  $(2; 1)$ .      C.  $(1; 2)$ .      D.  $(2; -1)$ .

**Câu 4:** Trên mặt phẳng tọa độ  $Oxy$  cho Parabol như hình vẽ

Hỏi parabol có phương trình nào trong các phương trình dưới đây?

- A.  $y = x^2 + 3x - 1$ .      B.  $y = x^2 - 3x - 1$ .      C.  $y = -x^2 - 3x - 1$ .      D.  $y = -x^2 + 3x + 1$ .

**Câu 5:** Tam thức  $-x^2 - 3x - 4$  nhận giá trị âm khi và chỉ khi

- A.  $x < -4$  hoặc  $x > -1$ .      B.  $x < 1$  hoặc  $x > 4$ .      C.  $-4 < x < -1$ .      D.  $x \in \mathbb{R}$ .

**Câu 6:** Một lớp học có 40 học sinh gồm 15 nam và 25 nữ. Giáo viên cần chọn 3 học sinh tham gia lao động. Hỏi có bao nhiêu cách chọn khác nhau?

- A. 59280.      B. 9880.      C. 2300.      D. 455.

**Câu 7:** Phương trình nào sau đây là phương trình của một đường tròn?

- A.  $x^2 + y^2 - 4xy + 2x + 8y - 3 = 0$ .      B.  $x^2 + 2y^2 - 4x + 5y - 1 = 0$ .

- C.  $x^2 + y^2 - 14x + 2y + 2018 = 0$ .      D.  $x^2 + y^2 - 4x + 5y + 2 = 0$ .

**Câu 8:** Trong mặt phẳng tọa độ, cho hai điểm  $A(3; 0)$ ,  $B(0; 2)$  và đường thẳng  $d: x + y = 0$ . Lập phương trình tham số của đường thẳng  $\Delta$  qua  $A$  và song song với  $d$ 

- A.  $\begin{cases} x = t \\ y = 3 - t \end{cases}$ .      B.  $\begin{cases} x = t \\ y = 3 + t \end{cases}$ .      C.  $\begin{cases} x = -t \\ y = 3 - t \end{cases}$ .      D.  $\begin{cases} x = -t \\ y = 3 + t \end{cases}$ .

**Câu 9:** Đường tròn đi qua 3 điểm  $A(1; 7)$ ,  $B(-2; 6)$ ,  $C(5; -1)$  có phương trình là

- A.  $x^2 + y^2 - 2x - 4y - 20 = 0$ .      B.  $x^2 + y^2 + 2x + 4y - 20 = 0$ .

C.  $x^2 + y^2 - 2x + 4y - 20 = 0$ .

D.  $x^2 + y^2 + 2x - 4y - 20 = 0$ .

**Câu 10:** Cho đường thẳng  $d_1 : 10x + 5y - 1 = 0$  và  $d_2 : \begin{cases} x = 2 + t \\ y = 1 - t \end{cases}$ . Tính cosin của góc tạo bởi giữa hai đường thẳng đã cho

A.  $\frac{3\sqrt{10}}{10}$ .

B.  $\frac{3}{5}$ .

C.  $\frac{\sqrt{10}}{10}$ .

D.  $\frac{3}{10}$ .

**Câu 11:** Giá trị lớn nhất của hàm số  $y = -x^2 - 4x + 3$  là

A. 3.

B. -2.

C. 7.

D. 16.

**Câu 12:** Có bao nhiêu số tự nhiên chẵn gồm 6 chữ số khác nhau trong đó chữ số đầu tiên là chữ số lẻ?

A. 8400.

B. 42000.

C. 60480.

D. 33600.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Cho hàm số bậc hai  $y = x^2 - 4x + 1$  có đồ thị  $(P)$ . Xét tính đúng sai của các khẳng định sau

a) Hàm số có hệ số  $b = -4$ .

b) Hàm số nghịch biến trên khoảng  $(-\infty; 2)$  và đồng biến trên khoảng  $(2; +\infty)$ .

c) Giá trị nhỏ nhất của hàm số là  $-3$ .

d) Đường thẳng  $y = -2$  cắt  $(P)$  tại hai điểm  $A(x_A; y_A), B(x_B; y_B) (x_A < x_B)$  và  $x_A^2 - x_B^2 = -10$ .

**Câu 2:** Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , cho đường tròn  $(C) : (x + 2)^2 + (y - 1)^2 = 9$  và hai điểm  $A(-4; 3), B(2; -1)$ . Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:

a) Điểm  $A$  nằm trên đường tròn  $(C)$ .

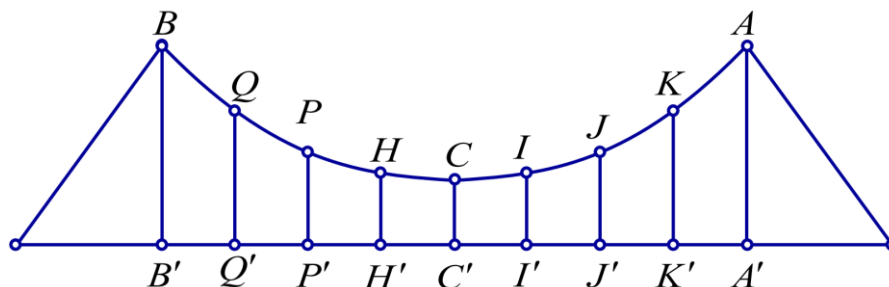
b) Điểm  $B$  nằm ngoài đường tròn  $(C)$ .

c) Phương trình đường thẳng  $d$  đi qua điểm  $A$  sao cho khoảng cách từ tâm đường tròn đến đường thẳng  $d$  là lớn nhất là  $x - y - 1 = 0$ .

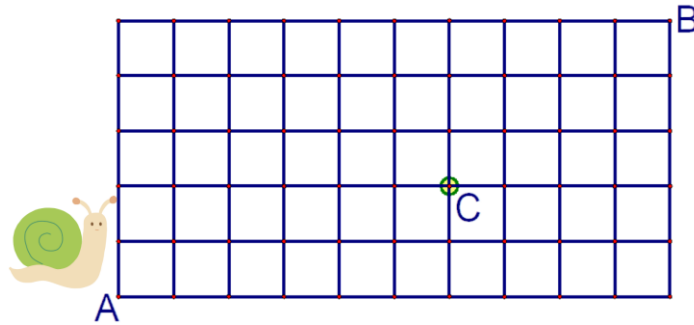
d) Giá trị lớn nhất của  $BM$  với  $M$  là điểm chuyển động trên đường tròn là  $2\sqrt{5} + 3$ .

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4

**Câu 1:** Dây truyền đỡ trên cầu treo có dạng Parabol  $ACB$  như hình vẽ. Đầu, cuối của dây được gắn vào các điểm  $A, B$  trên mỗi trụ  $AA'$  và  $BB'$  với độ cao 30 m. Chiều dài đoạn  $A'B'$  trên nền cầu bằng 200 m. Độ cao ngắn nhất của dây truyền trên cầu là  $OC = 5$  m. Gọi  $Q', P', H', O, I', J', K'$  là các điểm chia đoạn  $A'B'$  thành các phần bằng nhau. Các thanh thẳng đứng nối nền cầu với đáy dây truyền:  $QQ', PP', HH', OC, II', JJ', KK'$  gọi là các dây cáp treo. Tính tổng độ dài của các dây cáp treo (làm tròn kết quả đến hàng phần chục)?



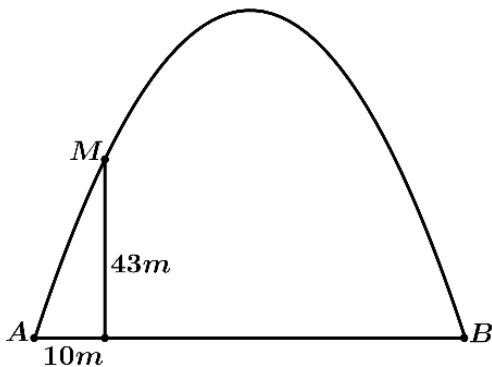
**Câu 2:** Có một lưới ô vuông với kích thước  $5 \times 10$  (hình vẽ). Một con ốc sên bò từ A đến B đi theo cạnh của các hình vuông nhỏ chỉ theo hướng từ dưới lên trên hoặc từ trái qua phải. Có bao nhiêu cách để nó đến B mà phải đi qua C.



**Câu 3:** Hình vẽ bên dưới mô phỏng một trạm thu phát sóng điện thoại di động đặt ở vị trí I có tọa độ  $(-2;1)$  trong mặt phẳng tọa độ (đơn vị trên hai trục là km). Tính theo đường chim bay, xác định khoảng cách ngắn nhất để một người ở vị trí có tọa độ  $(-3;4)$  di chuyển được tới vùng phủ sóng theo đơn vị ki-lô-mét (làm tròn kết quả đến hàng phần trăm). Biết rằng trạm thu phát sóng đó được thiết kế với bán kính phủ sóng 3 km.



**Câu 4:** Cổng Arch tại thành phố St Louis của Mỹ có hình dạng là một parabol (như hình vẽ). Biết khoảng cách giữa hai chân cổng bằng 162m. Trên thành cổng, tại vị trí có độ cao 43m so với mặt đất (Điểm M) người ta thả một sợi dây chạm đất (dây căng thẳng theo phương vuông góc với mặt đất). Vị trí chạm đất của đầu sợi dây này cách chân cổng A một đoạn 10m. Tính chiều dài từ điểm cao nhất của cổng đến mặt đất (đơn vị: mét) (làm tròn đến hàng đơn vị).



**PHẦN IV. Tự luận.** Thí sinh trình bày lời giải ra giấy thi từ câu 1 đến câu 3

**Câu 1:** Tổng các nghiệm của phương trình sau:  $\sqrt{3x^2 - 9x + 1} = |x - 2|$

**Câu 2:** Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , cho đường tròn (C) có phương trình  $x^2 + y^2 - 4x + 8y - 5 = 0$ .  
Viết phương trình tiếp tuyến của (C) biết tiếp tuyến vuông góc với đường thẳng  $3x - 4y + 5 = 0$ .

**Câu 3:** Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , cho ba điểm  $A(1;1)$ ,  $B(3;2)$  và  $C(7;10)$ . Viết phương trình đường thẳng  $d$  qua  $A$  sao cho tổng khoảng cách từ  $B$  và  $C$  đến  $d$  là lớn nhất.

-----**HẾT**-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

## ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ GK2 LỚP 10

### **ĐỀ 1:**

#### **PHẦN I**

1.C	2.A	3.D	4.A	5.C	6.C
7.B	8.C	9.A	10.D	11.D	12.D

#### **PHẦN II**

Câu 1	Đúng	Đúng	Sai	Đúng
Câu 2	Sai	Sai	Sai	Sai

#### **PHẦN III**

Câu 1	1,34
Câu 2	48
Câu 3	2,83
Câu 4	630

## **ĐỀ 2:**

### **PHẦN I**

1.D	2.A	3.B	4.D	5.A	6.B
7.C	8.C	9.D	10.A	11.A	12.B

### **PHẦN II**

Câu 1	Sai	Đúng	Đúng	Đúng
Câu 2	Sai	Sai	Đúng	Đúng

### **PHẦN III**

Câu 1	33,3
Câu 2	1,25
Câu 3	152
Câu 4	36

**ĐỀ 3:****PHẦN I**

1.D	2.D	3.A	4.A	5.C	6.A
7.B	8.A	9.C	10.A	11.A	12.A

**PHẦN II**

Câu 1	Sai	Đúng	Sai	Đúng
Câu 2	Đúng	Đúng	Sai	Sai

**PHẦN III**

Câu 1	6
Câu 2	37,8
Câu 3	16
Câu 4	784

**ĐỀ 4:****PHẦN I**

1.D	2.B	3.A	4.D	5.D	6.D
7.A	8.B	9.A	10.D	11.C	12.B

**PHẦN II**

Câu 1	Sai	Sai	Đúng	Sai
Câu 2	Sai	Đúng	Sai	Đúng

**PHẦN III**

Câu 1	15
Câu 2	4
Câu 3	3,13
Câu 4	30

**ĐỀ 5:****PHẦN I**

1.A	2.C	3.C	4.D	5.D	6.B
7.D	8.A	9.A	10.A	11.C	12.B

**PHẦN II**

Câu 1	Đúng	Đúng	Đúng	Sai
Câu 2	Sai	Đúng	Sai	Đúng

**PHẦN III**

Câu 1	78,8
Câu 2	980
Câu 3	0,16
Câu 4	186

QUÝ THẦY CÔ CÓ NHU CẦU DÙNG FILE WORD VÀ LỜI GIẢI CHI TIẾT VUI LÒNG  
LIÊN HỆ ZALO: 0373 356 715 (không gọi điện) HOẶC FACEBOOK: [Chu Hoàng Minh](#)